

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn
nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Trần Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đậu Thị L, sinh năm 1996, có mặt.

Địa chỉ hiện nay: Xóm X, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1995, vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khố Y, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Đang chấp hành án tại Đội R, phân trại số M, trại giam số K, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đậu Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2016 tại UBND phường QX, thị xã HM. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường. Cuối năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng ham chơi, không chăm lo cho vợ con, anh B phạm tội về ma túy bị xử phạt tù hiện đang chấp hành án tại trại giam số K, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Công B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phan Công Q, sinh ngày 10/3/2017. Hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng

con chung trên và không yêu cầu anh Nguyễn Công B cấp dưỡng. Chị hiện nay làm quán ăn thu nhập mỗi tháng 5-6 triệu đồng.

Về tài sản: Chị và anh Nguyễn Công B thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Công B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đậu Thị L kết hôn ngày 15/02/2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân. Anh đang chấp hành án phạt tù 16 năm tại trại giam số K, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh không quan tâm chăm sóc vợ con, anh phạm tội đang chấp hành án tại trại giam số K, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Nay chị Đậu Thị L đề nghị được ly hôn thì anh cũng nhất trí. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phan Công Q, sinh ngày 10/3/2017. Hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn chị L xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung trên và không yêu cầu anh cấp dưỡng thì anh cũng đồng ý. Vì hiện nay anh không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn hiện nay đang chấp hành án tại trại giam số K, huyện TK, tỉnh Nghệ An nên không có mặt tại phiên tòa và đã đề nghị xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đậu Thị L. Đề nghị xử cho chị Đậu Thị L được ly hôn anh Nguyễn Công B.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Đậu Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phan Công Q, sinh ngày 10/3/2017. Chị Lý không yêu cầu anh B cấp dưỡng nên chấp nhận.

Về tài sản: Chị Đậu Thị L và anh Nguyễn Công B không yêu cầu phân chia nên miễn xét.

Về án phí: Chị Đậu Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đậu Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Công B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn, bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị xã HM, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HM theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Công B có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đậu Thị L và anh Nguyễn Công B là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh B không quan tâm chăm sóc vợ con, anh B phạm tội đang đi chấp hành án. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Tòa án cũng đã phân tích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Đậu Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Công B là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con: Chị Đậu Thị L và anh Nguyễn Công B thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Phan Công Q, sinh ngày 10/3/2017. Ly hôn chị L và anh B thống nhất giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì xét thực tế anh B đang chấp hành án nên không chăm sóc, nuôi dạy con được. Chị L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có điều kiện hàng ngày gần gũi chăm sóc con. Mặt khác từ khi con sinh ra chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhiều hơn. Vì vậy, giao con chung cho chị Đậu Thị L trực tiếp, nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý. Tuy không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh B vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị Đậu Thị L và anh Nguyễn Công B tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Đậu Thị L thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Đậu Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Công B.

Về con chung: Giao cho chị Đậu Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phan Công Q, sinh ngày 10/3/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Công B vì chị Đậu Thị L không yêu cầu. Anh Nguyễn Công B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Đậu Thị L và anh Nguyễn Công B thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đậu Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006736 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã HM.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh NA;
- UBND phường QX;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn